

Số: 1804 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Lào Cai  
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/QH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019; số 291/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 về việc đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm định số 6833/BC-HĐTĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh và Báo cáo số 420/BC-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung sau:

**I. TÊN QUY HOẠCH**



Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## II. PHẠM VI QUY HOẠCH

1. Tỉnh Lào Cai có tổng diện tích tự nhiên 6.364,03 km<sup>2</sup>:

- a) Phía Đông giáp tỉnh Hà Giang;
- b) Phía Nam giáp tỉnh Yên Bái;
- c) Phía Tây giáp tỉnh Lai Châu;
- d) Phía Bắc giáp tỉnh Vân Nam nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

2. Thời kỳ lập Quy hoạch:

- a) Thời kỳ lập Quy hoạch: 2021 - 2030.
- b) Tầm nhìn dài hạn: Đến năm 2050.

## III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC LẬP QUY HOẠCH

1. Việc lập “Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của cả nước; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và bền vững; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên; bảo đảm dân chủ, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

2. Phải phù hợp với khả năng huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương và các nguồn lực từ bên ngoài trên tất cả các lĩnh vực, các vùng của tỉnh; đánh giá đầy đủ giá trị địa kinh tế - chính trị của tỉnh; các tác động về các điều kiện và bối cảnh từ bên ngoài đến phát triển của tỉnh; các cơ hội liên kết giữa tỉnh Lào Cai với vùng trung du và miền núi phía Bắc, cả nước và khu vực; khả năng khai thác hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, hợp tác, giao thương giữa Việt Nam - Trung Quốc và các nước ASEAN; khả năng khai thác các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết. Xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm giao lưu kinh tế, đối ngoại, hợp tác quốc tế với tỉnh Vân Nam và vùng Tây Nam (Trung Quốc).

3. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới; chủ động hội nhập

và hợp tác quốc tế; tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

5. Bảo đảm tính nhân dân, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; bảo đảm hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân theo quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017.

#### **IV. MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH**

1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm, cầu nối giao thương kinh tế, đối ngoại giữa Việt Nam và các nước ASEAN với thị trường vùng Tây Nam (Trung Quốc); trọng điểm về phát triển du lịch, dịch vụ, cửa khẩu, công nghiệp luyện kim, phát triển sản xuất nông nghiệp sạch đặc hữu cung cấp cho vùng và cả nước với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; trung tâm nghiên cứu, bảo tồn và phát huy tốt bản sắc dân tộc các nét đẹp của văn hoá các dân tộc vùng Tây Bắc, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo vệ môi trường bền vững; xây dựng quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025, Lào Cai trở thành tỉnh phát triển của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Đến năm 2030, Lào Cai là tỉnh phát triển khá của cả nước. Đến năm 2050, Lào Cai trở thành một tỉnh dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, là tỉnh phát triển toàn diện của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm tính cụ thể, khả thi, thực tiễn và tiến độ thực hiện.

#### **V. NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH**

1. Yêu cầu về nội dung lập Quy hoạch:

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội phải đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

b) Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm công bằng xã hội, an sinh xã hội, chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn và bảo đảm sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa, thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập Quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

## 2. Xác định nội dung Quy hoạch:

a) Phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Lào Cai:

- Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Lào Cai về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất.

- Đánh giá thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn, các khu chức năng.

- Phân tích bối cảnh, đánh giá, nhận định về các lợi thế, cơ hội, khó khăn, thách thức và những ưu tiên của tỉnh thời kỳ quy hoạch, trong đó tập trung phân tích, dự báo các yếu tố, điều kiện của vùng trung du và miền núi phía Bắc, quốc gia, quốc tế tác động đến phát triển tỉnh; xác định vị thế, vai trò của Lào Cai đối với vùng trung du và miền núi phía Bắc và cả nước.

- Về những tồn tại, hạn chế; điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và xác định các vấn đề cần giải quyết trong Quy hoạch.

b) Xác định và lựa chọn các phương án phát triển trong thời kỳ quy hoạch:

- Phương án phát triển của tỉnh.

- Dự báo, xác định vị thế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai vào các năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Phương hướng phát triển các ngành quan trọng.
  - Phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội:
    - + Bố trí không gian các công trình, dự án quan trọng, các vùng bảo tồn đã được xác định ở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên địa bàn tỉnh.
    - + Phương án kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh với hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia và vùng.
    - + Phương án tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, xác định khu vực khuyến khích phát triển và khu vực hạn chế phát triển.
    - + Phương án tổ chức liên kết không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên huyện.
    - + Phương án sắp xếp không gian phát triển và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, liên huyện.
  - Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.
  - Phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng.
  - Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.
  - Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh.
  - Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.
  - Phương án phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.
  - Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện.
  - Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.
- c) Nội dung tích hợp vào Quy hoạch tỉnh:
- Phương án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (bao gồm cả các vùng nông nghiệp tập trung chuyên canh ứng dụng công nghệ cao) tỉnh Lào Cai.
  - Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi tỉnh Lào Cai.

- Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, vùng liên huyện tỉnh Lào Cai.
- Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên tỉnh Lào Cai.
- Phương án quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lào Cai.
- Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và hạ tầng logistics tỉnh Lào Cai.
- Phương án bố trí không gian và định hướng phát triển hệ thống đô thị - nông thôn tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước tỉnh Lào Cai.
- Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hệ thống các khu, cụm công nghiệp tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng, điện lực, dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển cơ sở hạ tầng, mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, các khu, điểm du lịch tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông và mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, mạng lưới bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ, phương án tăng cường năng lực của tỉnh Lào Cai để tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Phương án phát triển dịch vụ, cơ sở hạ tầng, mạng lưới y tế và chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Phương án phát triển dịch vụ giáo dục - đào tạo và cơ sở hạ tầng, mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Phương án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Lào Cai.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã Sa Pa.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bát Xát.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bảo Thắng.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bảo Yên.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Văn Bàn.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Mường Khương.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Bắc Hà.

- Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Si Ma Cai.

## **VI. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Yêu cầu về phương pháp lập Quy hoạch:**

Quy hoạch được lập dựa trên phương pháp tiếp cận tổng hợp, đa chiều, đa lĩnh vực, đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính phù hợp, tính thực tiễn và ứng dụng công nghệ hiện đại.

### **2. Các phương pháp lập Quy hoạch:**

- Tích hợp quy hoạch;

- Nghiên cứu tại bàn;

- Điều tra, thu thập xử lý thông tin, dữ liệu;

- Phân tích hệ thống, phân tích chuyên ngành;

- So sánh đối chiếu, lồng ghép bản đồ với việc áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS);

- Thực chứng, ứng dụng từ các bài học thực tiễn;

- Dự báo phát triển và quy hoạch chiến lược;

- Xây dựng các kịch bản phát triển;

- Quy hoạch xây dựng các phương án phát triển và tối ưu hóa;

- Chuyên gia, hội nghị, hội thảo;

- Một số phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật và tính đặc thù của tỉnh.

## **VII. THÀNH PHẦN, CHI PHÍ VÀ TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH**

### **1. Thành phần hồ sơ:**

#### **a) Phần văn bản:**

- Tờ trình thẩm định và phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai;

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai;

- Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh Lào Cai, báo cáo tóm tắt kèm theo các sơ đồ, bản đồ thu nhỏ;

- Các phụ lục và văn bản pháp lý liên quan;

- Các báo cáo nội dung tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Lào Cai.

#### **b) Bản đồ và sơ đồ phân tích:**

- Hệ thống bản đồ in và số:

+ Bản đồ vị trí và các mối quan hệ của tỉnh Lào Cai.

+ Các bản đồ về hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội.

+ Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng.

+ Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn.

+ Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng.

+ Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.



- + Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.
- + Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất.
- + Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên.
- + Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.
- + Bản đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.
- + Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện.
- + Các bản đồ chuyên đề, định hướng phát triển khu vực trọng điểm của tỉnh.
- Các sơ đồ nghiên cứu phân tích quy hoạch.

c) Cơ sở dữ liệu Quy hoạch (đĩa CD).

2. Chi phí lập Quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tiến độ lập Quy hoạch: Không quá 24 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình lập Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện lập Quy hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Lào Cai;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg, TGĐ Công TIDT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, QHĐP (2) Thg. 15

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**